

CÁC TIỂU THUYẾT GIA

Xưa kia, đối với tiểu thuyết, ông cha chúng ta có một quan niệm riêng: tiểu thuyết tức là những chuyện hoang đường. Đọc tiểu thuyết để giải trí, mà giải trí là cùng sống một lúc với các nhân vật trong tiểu thuyết ở một thế giới khác, một thế giới thần tiên hay ma quỷ, chỉ hơi phảng phất với cuộc đời ở thế gian này.

Cái quan niệm về tiểu thuyết ấy, ngày nay đã thay đổi hẳn. Nếu ta đứng vào phương diện văn học mà xét, ta sẽ thấy thế kỷ XIX của Pháp, cũng như của cả Âu Châu, là một thế kỷ tiểu thuyết. Còn ở Tàu, tiểu thuyết lại phát đạt sớm lắm. Ngay từ thế kỷ XII, nước Tàu đã có bộ tiểu thuyết *Quốc Chí* mà ngày nay vẫn được kể là một bộ tiểu thuyết kiệt tác.

Tiểu thuyết được phát đạt như thế tất nhiên cũng có cái lý của nó, cũng như một thứ cây gặt được chỗ đất thích hợp và khí hậu thích hợp vậy: từ thế kỷ XIX tiểu thuyết đã trở nên một loại văn rất thích hợp với tính tình nhân loại. Đọc tiểu thuyết người ta thấy có cái thú vị nồng nàn là được sống sâu rộng hơn, thắm thía hơn, vì ở đời không một ai được sống trọn vẹn, không một ai được sống với tất cả các giác quan rung động, với tất

cả mọi hành vi cùng tư tưởng bổng bổng và thâm trầm. Chính tiểu thuyết là một loại văn có thể bổ khuyết cho ta về những cái thiếu sót ấy. Và vì vậy, theo với tính hiếu tri và óc khoa học của loài người, tiểu thuyết mỗi ngày chia ra nhiều loại, nào phong tục, nào luận đề, nào luân lý, nào hoạt kê, rồi nào tả chân, xã hội, tình cảm, trinh thám, vân vân.

Gần đây, ở nước ta, tiểu thuyết mới bắt đầu phát đạt để thay thế cho những tiểu thuyết hoang đường mà ta phiên dịch của Tàu. Trong số các nhà văn đi tiên phong, có Hoàng Ngọc Phách, Hồ Biểu Chánh và Nguyễn Trọng Thuật đáng kể vào hàng tiểu thuyết gia, nhưng tiểu thuyết của các ông vẫn còn chưa giữ hết được những cái cổ lỗ và còn chịu ảnh hưởng trực tiếp cả tiểu thuyết Tây lẫn tiểu thuyết Tàu.

Đến các nhà tiểu thuyết lớp sau mà tôi nói đến trong quyển này, sự quan sát mới bắt đầu tinh tế, khung cảnh mới thật là khung cảnh Việt Nam, tuy cái khuyết điểm về đường nghệ thuật vẫn là cái không một ai tránh khỏi. Nhưng ở Tây Phương hay ở Đông Phương, đã có nhà văn nào dám nói là tới được trình độ cao nhất của nghệ thuật?

Tiểu thuyết ở nước ta cũng đã gặp được đất thích hợp như tiểu thuyết ở hầu hết các nước trên hoàn cầu; tiểu thuyết ở nước ta cũng đã gần trở nên một thứ báo, không phải thứ báo thông tin hằng ngày, mà một thứ báo gọi cái tính biết của người đời. Về lượng, nó to tát như thế, nên về phẩm không phải một sự dễ lựa chọn.

Những tiểu thuyết gia mà tôi lựa chọn để phê bình văn phẩm sau đây, đều là những người xứng đáng tiêu biểu cho phong trào tiểu thuyết đang biến hóa và đang lan rộng ở nước ta. Tôi chia tiểu thuyết của các nhà văn ra mười loại và đặt vào hai tập: *tập thượng* và *tập hạ* cùng

thuộc vào *quyển tư*. Độc giả không nên căn cứ vào loại tiểu thuyết nào đặt trên, loại tiểu thuyết nào đặt dưới để xét đoán, vì sự chia làm hai tập ở đây chỉ có một mục đích giản dị là làm cho quyển sách dễ đọc, không đến nỗi dày quá, nặng tay quá.

Vậy ở *tập thượng* này và *tập hạ* sau - cùng thuộc vào *quyển tư* - tôi chia ra mười loại tiểu thuyết, thuộc vào mười chương:

Quyển tư - tập thượng:

I - Tiểu thuyết phong tục; II - Tiểu thuyết luận đề;
III - Tiểu thuyết luân lý; IV - Tiểu thuyết truyền kỳ;
V - Tiểu thuyết phóng sự; VI - Tiểu thuyết hoạt kê.

Quyển tư - tập hạ:

VII - Tiểu thuyết tả chân; VIII - Tiểu thuyết xã hội;
IX - Tiểu thuyết tình cảm; X - Tiểu thuyết trinh thám.

I

TIỂU THUYẾT PHONG TỤC



Photo Atelier

KHÁI HƯNG *(Trần Khánh Dư)*

Hiện nay, nhà văn mà được nam nữ thanh niên yêu chuộng, được họ coi là người hiểu biết tâm hồn họ hơn cả, có lẽ chỉ có Khái Hưng. Độc giả của ông không phải chỉ thợ nhà máy diêm hay anh tài vận ô tô như một vài nhà tiểu thuyết chủ trương những thuyết cạn hẹp và thông thường, độc giả của ông thuộc hẳn hạng thanh niên trí thức, mà trong số ấy phần đông là bạn gái. Khái Hưng là văn sĩ của thanh niên Việt Nam cũng như Alfred de Musset là thi sĩ của thanh niên Pháp thuở xưa.

Tất cả các văn phẩm của ông - truyện dài, truyện ngắn và kịch - đều do nhà Đời Nay (Hà Nội) xuất bản.

I. Truyện dài: *Hồn bướm mơ tiên* (1933); *Nửa chừng xuân* (1934); *Gánh hàng hoa*⁽¹⁾ (1934 - viết cùng với Nhất Linh); *Trống Mái* (1936)... *Thừa tự* (1940); *Tiêu sơn tráng sĩ* (1940); *Hạnh* (1940); *Những ngày vui* (1941), *Đẹp* (1941).

II. Truyện ngắn: *Đọc đường gió bụi* (1936); *Anh phải sống* (1937 - viết cùng với Nhất Linh); *Tiếng suối reo* (1937); *Đợi chờ* (1939); *Đội mũ lệch* (1941).

III. Kịch: *Tục lụy* (1937); *Đồng bệnh* (1942).



Đọc tiểu thuyết của Khải Hưng, người ta nhận thấy lúc đầu ông là một nhà tiểu thuyết về lý tưởng, dần dần ngã về phong tục là loại ông có nhiều đặc sắc nhất, rồi đến khi viết *Hạnh*, ông bắt đầu khuynh hướng về tâm lý, cũng như Nhất Linh khi viết đến tập *Bướm trắng* vậy.

Hồn bướm mơ tiên, Nửa chừng xuân, Trống Mái, đều là những tiểu thuyết về lý tưởng của Khải Hưng.

Cái tình yêu của Ngọc và Lan trong **Hồn bướm mơ tiên** là thứ ái tình thanh cao quá, thứ ái tình lý tưởng đặc biệt, ít khi có thể thấy ở một đôi trai gái yêu nhau.

Khi Ngọc đã khám phá ra chú tiểu Lan là gái, Lan “bị ái tình và tôn giáo hai bên lôi kéo”, mà “hai cái mãnh lực ấy lại tương đương, nên tâm trí càng bị thắt chặt vào hai tròng” (trang 121). Rút cục, tuy Lan rất yêu Ngọc, nhưng nàng say đạo Phật hơn, và muốn tránh khỏi sự cám dỗ, nàng định trốn lên thượng du, tìm một chùa khác để tu cho xa hẳn Ngọc. Song chàng thiếu niên này khuyên nàng không nên đi và thề rằng không dám xâm xữ,

(1) Xem mục về Nhất Linh và đoạn nói về *Gánh hàng hoa* trong quyển này.

chỉ những ngày nghỉ chàng sẽ lên thăm Lan và “chân thành thờ cái linh hồn dịu dàng của Lan ở trong tâm trí” (trang 123). Chàng lại ngỏ với người yêu rằng “suốt đời chàng sẽ không lấy ai, chỉ sống trong cái thế giới mộng ảo của ái tình lý tưởng...” (Trang 123). Ngọc còn tỏ bày với Lan cái ý tưởng cao thượng này nữa của chàng:

“*Gia đình? Tôi không có gia đình nữa. Đại gia đình của tôi này là nhân loại, là vũ trụ, mà tiểu gia đình của tôi là... hai linh hồn của đôi ta, ẩn núp dưới bóng từ bi Phật Tổ.*”

(Trang 123)

Thà một gái như Lan nhiễm đạo Phật từ lâu, nên có cái tư tưởng thoát tục đã đành; còn Ngọc, một sinh viên trường Cao Đẳng, một người Tây học, lại si tình đến nỗi quyết chí theo đuổi “chú tiểu Lan” để tra cho ra là gái, mà lại có thể có cái tư tưởng viễn vông ấy giữa lúc tình yêu đang bùng bùng thì kể cũng là một điều lạ.

Hồn bướm mơ tiên là một tiểu thuyết lý tưởng, một tiểu thuyết mà tác giả dựng nên những cái cao quá, người ở thế gian này không thể nào có được.

Nửa chừng xuân cũng thuộc vào một loại như **Hồn bướm mơ tiên**. Trong **Nửa chừng xuân**, Mai thật là một người bạn tình lý tưởng. Đẹp, khôn ngoan, thông minh, cao thượng, chung tình, từng ấy nết. Mai đều có cả. Không những thế, Mai lại vượt hẳn lên thói thường tình của đàn bà là tuy vẫn yêu Lộc, nhưng sau những ngày lằm lổ, Lộc đã hối hận và đã tạ tội với nàng rồi, nàng vẫn nhất định xa chàng. Hãy nghe Mai nói với Lộc:

“... Anh chỉ biết anh sẽ mãi mãi được sung sướng, vì anh tin rằng ngày ngày, tháng tháng lúc nào em cũng âu yếm nghĩ đến anh như thế cũng đủ an ủi cho anh rồi...”

Em ở xa anh, nhưng tâm trí hai ta lúc nào cũng gần nhau, thì trọn đời hai ta vẫn gần nhau.”

(Trang 298)

Còn Lộc, trong gần trọn quyển tiểu thuyết, là một thiếu niên tầm thường. Chàng yêu Mai, lấy Mai làm vợ không phép cưới và ở với Mai, giấu không cho mẹ biết. Đến khi bà Ân, mẹ chàng, chỉ dùng cái mưu nhỏ: một lá thư với 20 đồng bạc, là chàng tin ngay Mai có ngoại tình; chàng bỏ người yêu, lấy vợ khác, rồi đi tri huyện, vinh thân phì gia. Đến khi nghe một họa sĩ nói cho biết về nông nỗi Mai, Lộc mới biết hối hận, đi tìm Mai và thấy được ngay. Chàng rõ là một người nhu nhược. Một người đàn ông như thế mà ở đoạn kết tác giả cũng tạo nên một thanh niên lý tưởng.

Hãy nghe Lộc nói với Mai:

“Nhưng sao anh lại không nghĩ tới một gia đình... một gia đình to tát đông đúc hơn? Gia đình ấy là xã hội, là nhân loại. Đối lòng yêu gia đình ra lòng yêu nhân loại, đem hết nghị lực, tài trí ra làm việc cho đời. Rồi thỉnh thoảng hưởng một vài giờ thư nhàn mà tưởng nhớ tới em, mà yêu dấu cái hình ảnh dịu dàng của em, cái linh hồn cao thượng của em. Trời ơi! Anh sung sướng quá, anh trông thấy rõ rệt con đường tương lai sáng sủa của anh rồi. Đời anh từ nay thế nào rồi cũng đổi khác hẳn.”

(Trang 297)

Lộc đang làm tri huyện, nếu chàng muốn “đem hết nghị lực, tài trí ra làm việc cho đời”, thì còn gì dễ bằng, hà tất chàng phải đi tìm con đường khác? Chàng có phải là một viên thư ký đầu, chàng là một vị quan đầu hạt, chàng có thể làm biết bao nhiêu việc ích lợi nho nhỏ cho nhân dân hạt chàng và còn sợ ai ngăn cấm nữa?

Còn nếu đứng vào phương diện tâm lý mà xét thì một người như Lộc (theo tác giả đã tả ở trên) không thể có cái tư tưởng trên này được, tuy cái tư tưởng ấy viễn vông, chỉ có tính cách khái quát mà thôi. Nếu cũng lại đứng vào mặt tâm lý để suy ra những cách hành động của các nhân vật theo như tính tình của họ, thì khi Mai vẫn còn thiết tha yêu Lộc, Lộc vẫn còn yêu Mai một cách cuồng dại, hai người lại có với nhau được một đứa con trai, thì sự quyết định ở xa nhau mà vẫn yêu nhau trong tâm trí có thể thực hành được không, nhất là chỗ ở của Mai không xa xôi gì, mà ở ngay Phú Thọ? Quyết là họ không thể xa nhau được. Lần đầu Lộc gặp Mai xin nàng tha lỗi, Mai còn tỏ vẻ lãnh đạm, nhưng đã để cho Lộc cầm tay; lần thứ hai, Lộc trở về nhà Mai, Mai đã có thể ngồi suốt đêm để kể nỗi lòng với Lộc; vậy nếu Lộc cứ lên Phú Thọ luôn luôn, đã có đứa con trai là thằng Ái bắc cầu cho đôi bên, cặp vợ chồng ấy có thể nào xa nhau mãi được? Sự tái hợp ấy chỉ là một sự rất thường. Vì tác giả không muốn có sự tái hợp ấy, để tính tình hai người được cao thượng, nên cái tình yêu của họ hóa ra thứ tình yêu lý tưởng, chẳng khác nào tình yêu của Ngọc với “chú tiểu” Lan ở **Hồn bướm mơ tiên**.

Cả hai quyển tiểu thuyết, **Hồn bướm mơ tiên** và **Nửa chừng xuân**, đều được rất nhiều phụ nữ trí thức Việt Nam hoan nghênh, và như thế, không có gì là lạ. Trong đó, người ta đã thấy những tính tình, cảnh vật đầy thơ mộng, đẹp đẽ và êm ái, rất hợp với tâm hồn người ta, rồi lại những cử chỉ ngôn ngữ của các nhân vật vẻ phái đẹp bao giờ tác giả cũng tả rất tinh tế.

Nửa chừng xuân còn có khuynh hướng về phong tục nữa: vai bà Ân cho người ta được thấy quyền hành của một người mẹ trong một gia đình Việt Nam quý phái và